

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:96...../TCKH

Cần Giờ, ngày 23...tháng 01 năm 2019

Về thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê
cấp tỉnh trên địa bàn thành phố

Kính gửi:

- Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 276/STC-CS ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Sở Tài chính thành phố về thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh trên địa bàn thành phố.

Đề có cơ sở tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Sở Tài chính, Phòng Tài chính – Kế hoạch đề nghị các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo theo yêu cầu tại Công văn số 2437/STC-SC ngày 20/4/2018 của Sở Tài chính về xây dựng các chỉ tiêu theo mẫu 013.N/BCS-XDĐT đính kèm.

Báo cáo gửi về Phòng Tài chính – Kế hoạch **trước ngày 18 tháng 02 năm 2019 (năm báo cáo là năm 2018)** và gửi báo cáo định kỳ hàng năm **trước ngày 18 tháng 02**; đồng thời gửi kèm file mềm về địa chỉ email: nkphung.cangio@tphcm.gov.vn.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có thông tin phản hồi bằng văn bản gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện đề xuất Sở Tài chính thành phố xem xét, hướng dẫn giải quyết theo quy định.

Kính đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện./

Nơi nhận:

- Thường trực Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Như trên;
- LDP;
- Lưu.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trần Văn Sáu



Người ký: Sở Tài chính
Email: stc@tphcm.gov.vn
Quan: Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 14.01.2019
27:47 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH**

Số: 276 /STC-CS

V/v thu thập hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh trên địa bàn thành phố

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2019

Kính gửi:

- Sở, Ban, Ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận huyện.

Ngày 20/4/2018, Sở Tài chính đã có Công văn số 2437/STC-CS đề nghị các Sở, Ban, Ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận – huyện (gọi chung là cơ quan chủ quản) thực hiện và triển khai đến các đơn vị trực thuộc xây dựng các chỉ tiêu theo mẫu 013.N/BCS-XDĐT đính kèm, tổng hợp số liệu báo cáo, gửi về Sở Tài chính để tổng hợp **trước ngày 28/02/2019** (năm báo cáo là 2018) và gửi báo cáo định kỳ hàng năm trước ngày 28/2; đồng thời gửi kèm file mềm về địa chỉ mail ptploan.stc@tphcm.gov.vn.

Để kịp tiến độ cung cấp số liệu tổng hợp cho Cục Thống kê thành phố theo quy định; Sở Tài chính đề nghị các Sở, Ban, Ngành thành phố, Ủy ban nhân dân các quận – huyện thực hiện theo các nội dung yêu cầu của Sở Tài chính tại Công văn số 2437/STC-CS ngày 20/4/2018 nêu trên; gửi về Sở Tài chính để tổng hợp.

Sở Tài chính có ý kiến với nội dung nêu trên đến quý cơ quan, đơn vị để thực hiện. *[Signature]*

Nơi nhận :

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGĐK;
- Lưu: VP,CS (L).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ
TÀI CHÍNH**
[Signature]
Huyền Thị Thanh Hiền

Biểu số: 013.N/BCS-XDDT

Ngày nhận báo cáo:

**GIÁ TRỊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

Năm 2018

Đơn vị báo cáo:

Đơn vị nhận báo cáo:

Đơn vị tính: Triệu đồng

	Mã số	TỔNG SỐ		TÀI SẢN CÓ ĐỊNH CHIA THEO LOẠI TÀI SẢN							
				Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		TSCĐ khác	
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm
A	B	1=3+5+7+9	2=4+6+8+10	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số (01=02+...+22=23+24)	01										
I. PHÂN THEO NGÀNH KINH TẾ VSIC 2007											
A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	02										
B. Khai khoáng	03										
C. Công nghiệp chế biến, chế tạo	04										
D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	05										
E. Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	06										
F. Xây dựng	07										
G. Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	08										

	Mã số	TỔNG SỐ		TÀI SẢN CÓ ĐỊNH CHIA THEO LOẠI TÀI SẢN							
				Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		TSCĐ khác	
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm
A	B	1=3+5+7+9	2=4+6+8+10	3	4	5	6	7	8	9	10
H. Vận tải, kho bãi	09										
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	10										
J. Thông tin và truyền thông	11										
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	12										
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	13										
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	14										
N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	15										
O. Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	16										
P. Giáo dục và đào tạo	17										
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	18										
R. Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	19										
S. Hoạt động dịch vụ khác	20										
T. Hoạt động làm thuê công việc trong các	21										

	Mã số	TỔNG SỐ		TÀI SẢN CÓ ĐỊNH CHIA THEO LOẠI TÀI SẢN							
				Nhà cửa, vật kiến trúc		Máy móc, thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		TSCĐ khác	
		Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm	Nguyên giá	Giá trị hao mòn TSCĐ trong năm
A	B	1=3+5+7+9	2=4+6+8+10	3	4	5	6	7	8	9	10
hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình											
U. Hoạt động của tổ chức và cơ quan quốc tế	22										
II. PHÂN THEO CẤP QUẢN LÝ											
1. Trung ương quản lý	23										
2. Địa phương quản lý	24										

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)